TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2022/DS-ST
Ngày: 14-9-2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Văn Bình.

2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp C, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: khu phố A, phường M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận;là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022) (có mặt).

Bị đơn: Chị Bùi Thị Tuyết H1, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu F, thị trấn C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ngọc H2, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim S và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 25/01/2021, bà H1 có vay của tôi số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng (sau đó bà H1 gia hạn thêm 06 tháng), có làm hợp đồng vay tiền. Lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Bà H1 đóng lãi được 03 tháng thì do dịch bệnh nên tháng 04/2021 bà H1 không đóng lãi nữa. Khi vay bà H1 có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD911881 cấp ngày 11/8/2011 do ông Trần Ngọc H2 đứng tên (ông H2 ủy quyền cho bà Hòa).

Về vấn đề phạm vi ủy quyền của ông H2 chỉ cho bà H1 thế chấp để vay tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng, do tôi không đọc kỹ nên không nắm được nội dung này; đồng thời khi ra Văn phòng công chứng Cửu Long cũng không để ý đến vấn đề này nên đã chứng thực Hợp đồng thế chấp ngày 25/01/2021. Hiện nay ông H2 cũng đã cấp đổi giấy mới, hiện nay đã sang tên cho ai chưa thì tôi cũng không nắm.

Đối với Hợp đồng thế chấp ngày 25/01/2021, hợp đồng ủy quyền ngày 16/5/2014 tôi không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôi đang giữ của ông H2, ông H2 cũng đã cấp đổi giấy mới.

Hiện nay tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 trả cho tôi số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/04/2021 đến ngày 27/01/2022 với lãi suất là 1,66%/tháng.

* Bị đơn chị Bùi Thị Tuyết H1: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Bùi Thị Tuyết H1 biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng chị H1 vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc H2: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Ngọc H2 biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh H2 vẫn

không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Bùi Thị Tuyết H1 trả cho chị Nguyễn Thị Kim S số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/07/2021 đến ngày 27/01/2022 với lãi suất là 0,83%/tháng; đối với Hợp đồng thế chấp ngày 25/01/2021, hợp đồng ủy quyền ngày 16/5/2014, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng ý tự nguyện giao trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02690 cho ông Trần Ngọc H2 khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim S có cho chị Bùi Thị Tuyết H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, có làm hợp đồng vay tiền, do đó việc chị S yêu cầu chị Hòa trả số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 27/07/2021 đến ngày 27/01/2022 là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Bùi Thị Tuyết H1 trả cho chị Nguyễn Thị Kim S số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc giao trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02690 cho ông Trần Ngọc H2 khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn chị Bùi Thị Tuyết H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Tuyết H1 và anh Trần Ngọc H2 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Kim S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc chị Bùi Thị Tuyết H1 phải trả cho chị S số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi. Chị Bùi Thị Tuyết Hòa cư trú tại khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

[2.1.1] Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của chị Nguyễn Thị Kim S thể hiện: Chị S có cho chị H1 vay số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 25/01/2021 có làm biên nhận thời hạn vay là 06 tháng, thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng. Do chị H1 không trả đúng thời hạn thỏa thuận nên ngày 27/01/2022, chị S và chị H1 làm lại hợp đồng vay tiền số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng.

Căn cứ vào các biên nhận 25/01/2021 và ngày 27/01/2022 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký và chữ viết của chị Bùi Thị Tuyết H1 thể hiện chị H1 có vay của chị S số tiền là 300.000.000 đồng. Căn cứ theo các biên nhận mượn tiền và theo chị S trình bày thì các lần vay tiền trong thời hạn là 06 tháng, khi đến hạn trả nợ chị S đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng chị H1 không thực hiện. Do đó, việc chị H1 vay tiền của chị S nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị S về việc buộc chị H1 trả số tiền nợ vay 300.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Chị Bùi Thị Tuyết H1 và anh Trần Ngọc H2 vắng mặt, không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022, chị Nguyễn Thị Kim S yêu cầu chị Bùi Thị Tuyết H1 trả tiền lãi đối với khoản tiền 300.000.000 đồng đã mượn với lãi suất 1,66%/tháng, lãi suất tính từ ngày 27/04/2021 đến ngày 27/01/2022. Theo hợp đồng vay tiền ngày 25/01/2021, chị S

và chị H1 thỏa thuận thời hạn trả là 06 tháng (không thỏa thuận lãi trong hợp đồng) nhưng khi hết thời hạn vay là ngày 25/7/2021 chị H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự chị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chị S có quyền yêu cầu chị H1 trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc chị Bùi Thị Tuyết H1 trả tiền lãi đối với khoản tiền 300.000.000 đồng đã mượn với lãi suất 0,83%/tháng, lãi suất tính từ ngày 27/07/2021 đến ngày 27/01/2022. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái đạo đức xã hội và việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 71, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tiền lãi đối với số tiền 300.000.000 đồng mượn ngày 25/01/2021 và ngày 27/01/2022, lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 27/7/2021 đến ngày 27/01/2022: 300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 06 tháng = 14.940.000 đồng.

[2.3] Về tiền lãi đã đóng, phía chị H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H1 vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về bản chính bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02690 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Trần Ngọc H2 ngày 11/8/2011, nguyên đơn tự nguyện giao trả cho ông Trần Ngọc H2 khi án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Hợp đồng ủy quyền ngày 16/5/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 25/01/2021, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Tuyết H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim S.

Buộc chị Bùi Thị Tuyết H1 có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Kim S số tiền 314.940.000 đồng (Ba trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Kim S tự nguyện giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02690 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp cho ông Trần Ngọc H2 ngày 11/8/2011 cho ông Trần Ngọc H2 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim S số tiền 8.621.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0005580 ngày 28/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị Bùi Thị Tuyết H1 phải chịu 15.747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, có mặt ông Nguyễn Văn H.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung